

Bản án số: 119/2019/HS-PT

Ngày: 22 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Văn Sang**;

Các Thẩm phán: 1. Ông **Lê Thanh Vân**;

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 92/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 09 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 09 tháng 08 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn M (M sọ), sinh năm 1991, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp I, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N1 và bà: Huỳnh Thị V; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam vào ngày 08/10/2018.

Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1985, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: I, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: lớp 3/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N1 và bà: Huỳnh Thị V; Có vợ: Lâm Thị N2 và có 03 con: lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam vào ngày 08/10/2018.

Bị cáo có mặt tại tòa.

Ngoài ra, bản án còn có bị hại Nguyễn Văn M1 không có kháng cáo; Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/6/2018, Nguyễn Văn M (tức M Lớn), anh Lại Nguyễn Văn Xa P và anh Nguyễn Văn M1 uống rượu tại chòi của anh M. Nguyễn Văn N đi ngang qua nhìn thấy nên ghé vào thì giữa N và anh M1 xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau làm cho N bị rách da lỗ tai chảy máu, anh M và anh P can ngăn. Sau đó thì N ra về, anh M1 cũng được anh M và anh P đưa về nhà.

N đến nhà M (M sọ) và nói với M là bị anh M1 đánh bị thương. M nghe xong liền lấy 03 cây mã tấu có đặc điểm tương tự nhau: mỗi cây dài khoảng 60 cm, có mũi nhọn, lưỡi sắc bén, phần lưỡi được bao bọc bởi 01 cái vỏ màu đen, trên thân vỏ có vết 01 cây dao (phi tiêu). M đưa cho anh Nguyễn Văn N2 là anh ruột của M 01 cây, 02 cây còn lại đưa cho N cầm ngồi sau xe mô tô cho M điều khiển chạy đi tìm anh M1. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày N, M đến nhà anh M1, mỗi người cầm 01 cây mã tấu đi vào nhà chém trúng anh M1. Anh M1 lấy khúc củi chống đỡ thì bị chém gãy nên bỏ chạy và tiếp tục bị chém; anh M1 bị té ngã úp mặt xuống nền xi măng gây gãy xương hàm; anh M1 quay ngửa lại thì tiếp tục bị đâm vào ngực. Thương tích trên cơ thể anh M1 gồm 01 vết chém ở đầu (trán), 01 vết chém ở mặt đến lỗ tai phải, 01 vết chém ở vùng bả vai phải, 02 vết chém ở cánh tay phải, 01 vết chém ở lưng, 01 vết đâm ở ngực trái, 01 vết đâm ở ngực phải. Sau đó cả 02 ra về tới đầu đường thì gặp Nguyễn Văn N2 cầm mã tấu chạy xe đến, rồi cả ba cùng về.

Quá trình điều tra, N chỉ thừa nhận là có mang hung khí cùng với M đến nhà tìm anh M1 mục đích để gây thương tích chứ không thừa nhận hành vi dùng hung khí đâm, chém gây thương tích cho anh M1. N khai khi cầm hung khí cùng M đi vào nhà tìm anh M1 thì bất ngờ bị anh M1 dùng 01 cây dầu vuông đánh trúng vào đầu làm chảy máu, nên đi ra ngoài đầu đường ngồi chờ M đi ra. M khai tất cả các vết thương trên người của anh M1 đều do một M1 bị cáo gây ra.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 289/2018/TgT ngày 07/08/2018, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của anh Nguyễn Văn M1 là 49%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 09 tháng 08 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/10/2018).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/10/2018).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/8/2019, bị cáo Nguyễn Văn M và bị cáo Nguyễn Văn N cùng có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, tóm tắt nội dung án sơ thẩm và cho rằng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm áp dụng là đúng pháp luật, và mức hình phạt tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội. Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N có ý kiến thống nhất tội danh, điều luật mà tòa sơ thẩm áp dụng xét xử các bị cáo nhưng cho rằng tòa án sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ chứng cứ để xét xử vì trước khi gây án thì bị hại có hành vi dùng võ chài bia và cây dầu vuông đánh bị cáo N gây thương tích, có nằm viện và có giấy ra viện của Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công, và quá trình điều tra không thu giữ vật chứng, không thực nghiệm điều tra, không xem xét dấu vết thân thể bị cáo N, cấp sơ thẩm đã vi phạm Điều 86, 87, 88 và Điều 273 Bộ luật tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến tranh luận của Viện kiểm sát, các bị cáo cùng với người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, phù hợp lời khai người bị hại, người làm chứng, tang vật thu được cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ. Do đó Tòa sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị hại Nguyễn Văn M1 không có đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N cùng ý kiến của vị luật sư bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Bị cáo N và bị cáo M là anh em ruột nhưng có bản chất côn đồ hung hãn, xem thường pháp luật và tính mạng sức khỏe của người khác. Nên sau khi cự cãi đánh nhau với anh Nguyễn Văn M1, đã được can ngăn, thì bị cáo N còn tiếp tục về nói lại với bị cáo M và Nguyễn Văn N2 (đều là anh em ruột), rồi cùng với bị cáo M cầm hung khí là mã tấu chạy đi tìm anh M1 để hành hung. Và rõ ràng, khi đến nhà gặp anh M1 thì cả hai bị cáo cầm mã tấu sắc bén được xem là hung khí nguy hiểm xông vào, vừa

chém vừa đâm vào người bị hại, với cường độ rất quyết liệt gây ra nhiều thương tích nghiêm trọng cho người bị hại, được xác định tỷ lệ thương tật đến 49%.

Các bị cáo nhận thức được rằng, hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm chém vào người bị hại sẽ bị pháp luật nghiêm khắc trừng phạt, nhưng do bản chất hung hãn, côn đồ nên các bị cáo mặc nhiên cố ý cầm hung khí tìm người bị hại gây án một cách công khai trắng trợn giữa ban ngày mà không hề lo sợ bị pháp luật trừng phạt. Chẳng những xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn góp phần gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân và nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các bị cáo phạm tội, vai trò tham gia gây án, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt các bị cáo như mức án đã tuyên là tương xứng, không nặng, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Trong giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo không bổ sung được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng hành vi phạm tội của các bị cáo bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có cơ sở, tuy nhiên cơ quan điều tra cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ vật chứng và xem xét dấu vết thương tích bị cáo N do bị hại gây ra là thiếu sót, gây thiệt thòi quyền lợi của bị cáo N, vi phạm nghiêm trọng Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Xét thấy qua các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, sau khi vụ án xảy ra, thì đến tháng 9/2018 vụ án mới được khởi tố và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nhưng do các bị cáo cất dấu bị mất nên cơ quan điều tra không thu thập được. Ngoài ra, về cơ chế hình thành vết thương của bị hại, xét thấy thương tích của người bị hại các bị cáo đều khai nhận chính các bị cáo sử dụng hung khí là mã tấu gây ra, và cũng chính các bị cáo rượt đuổi bị hại để chém làm cho bị hại té gãy xương hàm chứ không phải do bị hại tự té gây nên. Vì thế, qua ý kiến bào chữa của luật sư cho các bị cáo, xét không có cơ sở chấp nhận.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thống nhất ý kiến bào chữa của luật sư.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn M (M sọ)** và bị cáo **Nguyễn Văn N**, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn M (M sọ)**, **Nguyễn Văn N** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo Nguyễn Văn M (M số) 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn N 7 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2018.

Về án phí: Mỗi bị cáo (bị cáo M, bị cáo N) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kết từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện G;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- THADS huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang